

Số: 31 /NQ-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 05 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020**  
**Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua ngày 26/04/2018;

Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ của Công ty Cổ phần cán thép Thái Trung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua ngày 26/04/2018;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung số 30/BB-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 05 năm 2020;

Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 tại Báo cáo số 14/BC-HĐQT ngày 19/03/2020 của Hội đồng quản trị Công ty; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 tại Tờ trình số 16/TTr-HĐQT ngày 19/03/2020 của Hội đồng quản trị Công ty với một số nội dung chính là:

**1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2019:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2018	Năm 2019		So sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH2019/TH2018	TH/KH 2019
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5
1	Giá trị SXCN	Tỷ. đ	642,697	1.535,5	1.299	202,12	84,60
2	Sản phẩm thép cán các loại	Tấn	352.361	415.000	341.777	97,00	82,36
3	Tổng doanh thu và các khoản thu nhập khác	Tỷ. đ	2.510,32	5.248,00	4.069,68	162,12	77,55
3.1	Các khoản giảm trừ DT	Tỷ.đ			-		
3.2	Tổng DT và các khoản TN khác sau giảm trừ	Tỷ. đ	2.510,32	5.248,00	4.069,68	162,12	77,55
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	6,074	15,00	14,752	242,89	98,35
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	6,074	15,00	14,752	242,89	98,35
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ.đ	15,250	16,50	15,738	103,20	95,38
7	Lao động bình quân	Người	298	290	288	96,64	99,31
8	Thu nhập BQ (người /tháng)	Tr. đ	8,16	8,50	8,40	102,94	98,82
9	Cổ tức	%	-	-	-	-	-

## 2. Những chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2020.

- Giá trị SXCN:	1.444	tỷ đồng
- Sản lượng hiện vật chủ yếu:	380.000	tấn
Trong đó:		
+ Thép cán TISCO:	350.000	tấn
+ Thép cán khác:	30.000	tấn
- Tổng doanh thu:	4.218	tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	16,556	tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	16,556	tỷ đồng
- Nộp ngân sách:	17	tỷ đồng
- Lao động bình quân:	290	người
- Tiền lương bình quân:	8,70	triệu đồng/người-tháng

**Điều 2.** Thông qua nội dung Báo cáo số 02/BC-BKS ngày 23/03/2020 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung về kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.

**Điều 3.** Thông qua nội dung Tờ trình số 15/TTr-HĐQT ngày 19/03/2020 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ kế toán 01/01/2019 đến 31/12/2019 của Công ty; Phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2019; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2020.

**Điều 4.** Thông qua quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty năm 2019 tại Tờ trình số 18/TTr-HĐQT ngày 19/03/2020 của Hội đồng quản trị Công ty; Mức tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung năm 2020 (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 5.** Thông qua nội dung Tờ trình số 17/TTr-HĐQT ngày 19/03/2020 của Hội đồng quản trị Công ty về việc hợp đồng, giao dịch mua bán thép xây dựng mang thương hiệu TISCO, phôi thép hoặc gia công thép cán với Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên trong năm 2020. Thời hạn có hiệu lực thực hiện các hợp đồng, giao dịch từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.

**Điều 6.** Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 theo đề nghị của Ban kiểm soát tại Tờ trình số 03/TTr-BKS ngày 23/03/2020. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải đáp ứng được các yêu cầu sau:

1. Là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam trong danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán năm 2020 và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết.

2. Có uy tín về chất lượng kiểm toán, có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán. Đáp ứng được yêu cầu của Công ty và kiểm toán đúng thời hạn.


**Điều 7. Tổ chức thực hiện:**

1. Giao cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Giao cho Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát, kiểm tra hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**Điều 8.** Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung thông qua toàn văn tại hội trường và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 05 năm 2020./.

**Nơi nhận:**

- UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Các cổ đông;
- HĐQT; Ban kiểm soát;
- Ban điều hành;
- Các phòng ban; PX;
- [www.ttr.com.vn](http://www.ttr.com.vn) ;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty. 

**TM. ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2020  
CHỦ TỌA  
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**



**Trần Tuấn**

**PHỤ LỤC**

**Mức tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát,  
Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty năm 2020**  
(Kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 05 năm 2020  
của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung)

1. Kế hoạch tiền lương, thù lao:

TT	Chức danh	Số tháng	Số tiền (đồng/ng-th)	Số người	Tổng tiền/năm (đồng)
<b>A</b>	<b>Tiền lương</b>				<b>948.000.000</b>
1	Tổng GD kiêm Chủ tịch HĐQT (từ 01/2020-05/2020)	5	19.000.000	01	95.000.000
2	Tổng Giám đốc (từ 06/2020-12/2020)	7	19.000.000	01	133.000.000
3	Phó Tổng Giám đốc	12	16.000.000	02	384.000.000
4	Trưởng BKS chuyên trách	12	13.000.000	01	156.000.000
5	Kế toán trưởng	12	15.000.000	01	180.000.000
<b>B</b>	<b>Thù lao</b>				<b>88.500.000</b>
1	Thành viên HĐQT không chuyên trách (từ 01/2020-05/2020)	5	3.500.000	01	17.500.000
2	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (từ 06/2020-12/2020)	7	5.000.000	01	35.000.000
3	Thành viên BKS không chuyên trách	12	1.500.000	02	36.000.000
<b>Cộng A+B:</b>					<b>1.036.500.000</b>

2. Tiền lương trên đã bao gồm tiền lương nghỉ lễ, nghỉ phép theo chế độ hiện hành. Đối với người quản lý tham gia Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát làm việc trực tiếp được Công ty trả lương hàng tháng theo chức danh quản lý chuyên trách như trên, không hưởng thù lao hàng tháng chức danh kiêm nhiệm.

Trường hợp người quản lý kiêm nhiệm, hưởng lương chuyên môn nghiệp vụ thì được hưởng thù lao theo quy định.

3. Ngoài mức tiền lương, thù lao hàng tháng nêu trên còn được hưởng mức lương nhân các ngày Lễ, Tết, tiết kiệm chi phí và C2 theo quyết định của Công ty. ✍

**TM. ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2020  
CHỦ TỌA  
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**



Trần Tuấn